BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO **TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1288 /QĐ-MĐC	*Hà Nội, ngày 08 tháng 12 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc bổ nhiệm giáo viên chủ nhiệm năm học 2020 - 2021

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 68/QĐ-MĐC ngày 17/01/2017 của Hiệu trưởng trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Giáo viên chủ nhiệm và cố vấn học tập;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức - Cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ nhiệm các cán bộ có tên trong danh sách kèm theo làm nhiệm vụ giáo viên chủ nhiệm cho các lớp sinh viên năm học 2020 - 2021.

Điều 2. Giáo viên chủ nhiệm có trách nhiệm thực hiện đúng chức năng và nhiệm vụ được quy định tại Điều 6, Điều 7 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Giáo viên chủ nhiệm và Cố vấn học tập ban hành kèm theo Quyết định số 68/QĐ-MĐC ngày 17/1/2017 của Hiệu trưởng trường Đại học Mỏ - Địa chất.

Điều 3. Các ông/bà Trưởng phòng Tổ chức - Cán bộ, Trưởng các đơn vị có liên quan và các cán bộ có tên trong danh sách kèm theo chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Các Phó Hiệu trưởng (để p/hợp chỉ đạo);
- Lưu: HCTH, TCCB (6).

HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT

GS.TS Trần Thanh Hải

DANH SÁCH GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM KHOA DẦU KHÍ
NĂM HỌC 2020 - 2021

(Kèm theo Quyết định số 1288/QĐ-MĐC ngày 08/12/2020)

TT	Họ và tên giáo viên	Đơn vị	Lớp	Ghi chú
1	Phạm Văn Tuấn	Địa chất dầu khí	Địa chất dầu khí 61	
2	Lê Ngọc Ánh	Địa chất dầu khí	Địa chất dầu khí 63	
3	Dương Văn Hào	Địa vật lý	Địa vật lý 61	
4	Trương Văn Từ	Khoan - Khai thác	Khoan - Khai thác 61	
5	Nguyễn Khắc Long	Khoan - Khai thác	Khoan - Khai thác 62	
6	Công Ngọc Thắng	Lọc hóa dầu	Lọc - Hóa dầu 61A	
7	Tống Thị Thanh Hương	Lọc hóa dầu	Lọc - Hóa dầu 61B	
8	Ngô Hà Sơn	Lọc hóa dầu	Công nghệ kỹ thuật hóa học 62	
9	Phạm Trung Kiên	Lọc hóa dầu	Công nghệ kỹ thuật hóa học 63	
10	Nguyễn Văn Thịnh	Thiết bị dầu khí	Thiết bị dầu khí 62	
11	Nguyễn Thanh Tuấn	Thiết bị dầu khí	Thiết bị dầu khí 63	
12	Nguyễn Khắc Long	Khoan - Khai thác	Khoan Khai thác K64	
13	Bùi Thị Lệ Thủy	Lọc hóa dầu	Công nghệ Kỹ thuật hóa học K64	
14	Nguyễn Thị Linh	Lọc hóa dầu	Công nghệ Kỹ thuật hóa học K65	
15	Nguyễn Minh Hòa	Địa chất dầu khí	Kỹ thuật dầu khí K65	

(Tổng số 15 cán bộ)

DANH SÁCH GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM KHOA KH&KT ĐỊA CHẤT
NĂM HỌC 2020 - 2021

(Kèm theo Quyết định số 1288/QĐ-MĐC ngày 08/12/2020)

STT	Họ và tên	Đơn vị	Lớp	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Hùng	BM Địa chất công trình	DCDCCT - K61	
2	Phạm Thị Thanh Hiền	BM Tìm kiếm – Thăm dò	Địa chất - K61	
3	Nguyễn Thành Dương	BM Địa chất công trình	Kỹ Thuật địa chất -K62	
4	Đỗ Mạnh An	BM Tìm kiếm – Thăm dò	Kỹ thuật địa chất -K63	
5	Đào Đức Bằng	BM Địa chất thủy văn	Kỹ thuật địa chất - K64	
6	Hồ Thanh Bình	Văn phòng Khoa	Kỹ thuật địa chất - K65	

(Tổng số 06 cán bộ)

DANH SÁCH GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM KHOA MÔI TRƯỜNG
NĂM HỌC 2020 - 2021

(Kèm theo Quyết định số 1288/QĐ-MĐC ngày 08/12/2020)

TT	Họ và tên GVCN	Đơn vị	Lớp	Ghi chú
1	Trần Thị Thu Hương	Bộ môn Địa sinh thái	DCMTDS - K61	
2	Nguyễn Thị Hòa	Bộ môn Kỹ thuật Môi trường	DCMTKT- K61	
3	Nguyễn Phương Đông	Bộ môn Kỹ thuật Môi trường	DCMTKT - K62	
4	Nguyễn Quang Minh	Bộ môn Địa sinh thái	DCMTDS - K63	
5	Nguyễn Thị Hồng	Bộ môn Kỹ thuật Môi trường	DCMTMT - K64	
6	Phan Thị Mai Hoa	Môi trường Cơ sở	LT+VHVL- K64	
7	Phạm Khánh Huy	Bộ môn Địa sinh thái	DCMTMT - K65	

(Tổng số 07 cán bộ)

DANH SÁCH GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM KHOA TRẮC ĐỊA - BĐ&QLĐĐ
NĂM HỌC 2020 - 2021

(Kèm theo Quyết định số 1288/QĐ-MĐC ngày 08/12/2020)

TT	Họ và tên	Đơn vị	Lớp phụ trách	Ghi chú
1	Phạm Ngọc Quang	Bộ môn Trắc địa Cao cấp	Trắc địa K61A	
2	Trần Thùy Linh	Bộ môn Trắc địa Công trình	Trắc địa K61B	
3	Hoàng Anh Tuấn	Bộ môn Trắc địa Phổ thông	Trắc địa K62	
4	Nguyễn Thị Dung	Bộ môn Địa chính	Quản lý đất đai K62	
5	Lê Thị Thanh Tâm	Bộ môn Trắc địa Cao cấp	Trắc địa K63	
6	Phạm Thị Kim Thoa	Bộ môn Địa chính	Quản lý đất đai K63, K64, K65	
7	Nguyễn Thị Kim Thanh	Bộ môn Trắc địa Công trình	LT Trắc địa K64, Trắc địa K64	
8	Phạm Thị Thanh Hoà	Đo ảnh viễn thám	Địa tin học K64	
9	Phạm Văn Chung	Trắc địa Mỏ	Trắc địa K65	
10	Trần Thị Thanh Hà	Đo ảnh viễn thám	Địa tin học K65	

(Tổng số 10 cán bộ)

DANH SÁCH GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM KHOA MỎ
NĂM HỌC 2020 - 2021

(Kèm theo Quyết định số 1288/QĐ-MĐC ngày 08/12/2020)

TT	Họ và tên giáo viên	Đơn vị	Lớp
1	Lê Thị Thu Hoa	Bm Khai thác lộ thiên	Khai thác K61
2	Phạm Thị Nhung	Bm Tuyển khoáng	Tuyển khoáng K61
3	Nguyễn Văn Quang	Bm Khai thác hầm lò	Khai thác K62
4	Phạm Thị Nhung	Bm Tuyển khoáng	Tuyển khoáng K62
5	Lê Quí Thảo	Bm Khai thác lộ thiên	Khai thác K63, Mỏ K65 Quảng Nam; Khai thác Mỏ K65-B2 Hà Nội
6	Phạm Văn Luận	Bm Tuyển khoáng	Tuyển khoáng K63
7	Nguyễn Hồng Cường	Bm Khai thác hầm lò	Khai thác mỏ K64
8	Vũ Thị Chinh	Bm Tuyển khoáng	Tuyển khoáng K64
9	Trần Đình Bão	Bm Khai thác lộ thiên	Mỏ K65
10	Trần Trung Tới	Bm Tuyển khoáng	Tuyển khoáng K65

(Tổng số 10 cán bộ)

DANH SÁCH GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM KHOA KINH TẾ & QTKD
NĂM HỌC 2020 - 2021

(Kèm theo Quyết định số 1288/QĐ-MĐC ngày 08/12/2020)

STT	Họ Và Tên	Đơn vị	Lớp Chủ nhiệm
1	Phạm Thu Hương	Bộ môn KTDN	Kế toán doanh nghiệp A,E K62
2	TNguyễn Tiến Hưng	Bộ môn KTDN	Kế toán doanh nghiệp B,C K62
3	Nguyễn Thị Kim Oanh	Bộ môn KTDN	Kế toán doanh nghiệp D K62
4	Hoàng Thị Thủy	Bộ môn KTDN	Kế toán doanh nghiệp A,B K63
5	Nguyễn Thị Minh Thu	Bộ môn KTDN	Kế toán doanh nghiệp C,D K63
6	Lưu Thị Thu Hà	Bộ môn KTDN	Kế toán doanh nghiệp E,G K63
7	Phạm Thị Hồng Hạnh	Bộ môn KTDN	Kế toán A K64, Kế toán D K64
8	Nguyễn Thị Huyền Trang	Bộ môn KTDN	Kế toán B1 K65, Kế toán B2 K65
9	Dương Thị Nhàn	Bộ môn KTDN	Kế toán C K64, Kế toán B K64
10	Phan Minh Quang	Bộ môn KTDN	Kế toán A1 K65, Kế toán A2 K65
11	Phí Thị Kim Thư	Bộ môn KTDN	Tài chính - Ngân hàng K64, Tài chính - Ngân hàng K65A, Tài chính - Ngân hàng K65B
12	Lê Thị Thu Hồng	Bộ môn KTDN	Kế toán C K65
13	Nguyễn Thu Hà	BM QTDN Dầu	Lớp QTKD A K64, Lớp QTKD B K64, Lớp QTKD C K64
14	Phạm Ngọc Tuấn	BM QTDN Dầu	Lớp QTKD A K63, Lớp QTKD B K63
15	Nguyễn Thanh Thủy	BM QTDN Dầu	QTKD A1 K65, QTKD A2 K65, QTKD C2 K65
16	Nguyễn Lan HoàngThảo	BM QTDN Dầu	QTKD A, B và QTKD DK K62
17	Lê Đình Chiều	BM QTDN Mỏ	QTKD Mỏ K62
18	Nguyễn Thị Hường	BM QTDN Mỏ	Quản trị TMĐT K64 A, Quản trị TMĐT K64 B
19	Phan Thị Thùy Linh	BM QTDN Mỏ	QTKD C1 K65
20	Lê Văn Chiến	BM QTDN Mỏ	Quản trị TMĐT K63 A
21	Phạm Kiên Trung	BM QTDN Mỏ	Quản trị TMĐT K63 B
22	Nguyễn Văn Thưởng	BM QTDN Mỏ	QTKD B1 K65, QTKDB2 K65

(Tổng số 22 cán bộ)

DANH SÁCH GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
NĂM HỌC 2020 - 2021

(Kèm theo Quyết định số 1288/QĐ-MĐC ngày 08/12/2020)

TT	Họ và tên	Đơn vị	Lớp
1	Hồ Thị Thảo Trang	BM Công nghệ phầm mềm	CN Phần mềm C, D K62
2	Lê Văn Hưng	BM Công nghệ phầm mềm	CN Phần mềm A, B K61
3	Nguyễn Thế Lộc	BM Công nghệ phầm mềm	CN Phần mềm C, D K61
4	Nguyễn Thị Thanh	BM Công nghệ phầm mềm	CN Phần mềm A,B K62
5	Đặng Hữu Nghị	BM Công nghệ phầm mềm	CN Phần mềm A K63
6	Phạm Văn Đồng	BM Công nghệ phầm mềm	CN Phần mềm B K63
7	Hoàng Anh Đức	BM Công nghệ phầm mềm	CNTT E-K64
8	Nguyễn Duy Huy	BM Khoa học máy tính UD	Khoa học máy tính UD B K61
9	Nguyễn Thị Phương Bắc	BM Khoa học máy tính UD	Khoa học máy tính UD A,B K 62
10	Nguyễn Thùy Dương	BM Khoa học máy tính UD	CNTT C-K64
11	Nông Thị Oanh	BM Khoa học máy tính UD	Khoa học máy tính UD A K61, A K63
12	Đặng Văn Nam	BM Khoa học máy tính UD	Khoa học máy tính UD B, C K63
13	Nguyễn Hoàng Long	BM Tin học trắc địa	Công nghệ thông tin Địa học K63 A
14	Trần Trung Chuyên	BM Tin học trắc địa	Công nghệ thông tin Địa học K63 B
15	Ngô Thị Phương Thảo	BM Tin học trắc địa	CNTT G-K64
16	Đào Anh Thư	BM Mạng máy tính	Mạng máy tính BK61
17	Đặng Quốc Trung	BM Mạng máy tính	Mạng máy tính K61A,
18	Đào Thị Tuyết	BM Mạng máy tính	Mạng máy tính K62C
19	Diêm Công Hoàng	BM Mạng máy tính	Mạng máy tính K62B
20	Phạm Đình Tân	BM Mạng máy tính	Mạng máy tính K63 B
21	Trần Thị Thu Thúy	BM Mạng máy tính	Mạng máy tính K63A, CNTT F-K64
22	Đỗ Như Hải	BM Mạng máy tính	Mạng máy tính K63 C, Mạng máy tính K62A
23	Nguyễn Thu Hằng	BM Tin học Kinh tế	Tin học Kinh tế K63 A
24	Phạm Quang Hiển	BM Tin học Kinh tế	Tin học Kinh tế K63 B
25	Dương Thị Hiền Thanh	BM Tin học Kinh tế	Tin học Kinh tế K62
26	Võ Thị Thu Trang	BM Tin học Kinh tế	Tin học Kinh tế K61
27	Nguyễn Thế Bình	BM Tin học Kinh tế	CNTT A-K64
28	Bùi Thị Vân Anh	BM Hệ thống thông tin và Tri thức	HTTT và TT A K63
29	Vũ Lan Phương	BM Hệ thống thông tin và Tri thức	HTTT và TT B K63
30	Đào Thu Vân	BM Hệ thống thông tin và Tri thức	CNTT B-K64
31	Nguyễn Thị Hải Yến	BM Tin học Địa chất	CNTT H-K64
32	Trương Xuân Bình	BM Tin học Địa chất	CNTT D-K64
33	Nguyễn Thùy Dương	Khoa học máy tính	CNTT A1 K65
34	Nguyễn Tuấn Anh	Tin học Trắc địa	CNTT A2 K65

35	Vũ Lan Phương	HTTT và Tri thức	CNTT B1-K65
36	Vương Như Quỳnh	HTTT và Tri thức	CNTT B2-K65
37	Dương Thị Tâm	Tin học Địa chất	CNTT C1-K65
38	Nguyễn Thế Bình	Tin học Kinh tế	CNTT C2-K65
39	Phạm Thị Nguyệt	Tin học Kinh tế	CNTT D1-K65
40	Đinh Bảo Ngọc	Tin học Trắc địa	CNTT D2-K65
41	Trần Mai Hương	Tin học Trắc địa	CNTT E1 -K65
42	Nguyễn Thị Hữu Phương	Công nghệ phần mềm	CNTT E2 -K65

(Tổng số 42 cán bộ)

DANH SÁCH GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM KHOA CƠ - ĐIỆN
NĂM HỌC 2020 - 2021

(Kèm theo Quyết định số 1288/QĐ-MĐC ngày 08/12/2020)

STT	Họ và tên	Đơn vị	Lớp
1	Đoàn Kim Bình	BM Kỹ thuật cơ khí	Chế tạo máy A, B K61
2	Kim Cẩm Ánh	BM KT Điện – Điện tử	Điện tử A, B, C K61
3	Ngô Thanh Tuấn	BM Điện khí hóa	Điện khí hóa K61, Kỹ thuật điện K65
4	Phạm Trung Sơn	BM Điện khí hóa	Hệ thống điện A K61, Điện khí hóa K62
5	Đào Thị Thủy	BM Điện khí hóa	Hệ thống điện B K61
6	Nguyễn Sơn Tùng	BM Kỹ thuật cơ khí	Máy & TĐ thủy khí K61
7	Đoàn Văn Giáp	BM Máy và TBCN	Máy & TB mỏ K61
8	Uông Quang Tuyến	BM Tự động hóa	Tự động hóa A, B, C, D K61
9	Phạm Tuấn Long	BM Kỹ thuật cơ khí	Chế tạo máy K62
10	Trần Viết Linh	BM Máy và TBCN	Cơ khí ô tô K62
11	Hà Thị Chúc	BM KT Điện – Điện tử	Điện tử A, B K62
12	Đỗ Như Ý	BM Điện khí hóa	Hệ thống điện K62
13	Đào Hiếu	BM Tự động hóa	Tự động hóa A, B K62
14	Nguyễn Đăng Tấn	BM Máy và TBCN	Cơ khí ô tô K63
15	Phạm Thị Thủy	BM Kỹ thuật cơ khí	Chế tạo máy K63
16	Lê Xuân Thành	BM Điện khí hóa	Hệ thống điện K63
17	Nguyễn Trường Giang	BM KT Điện – Điện tử	Kỹ thuật điện K63
18	Phạm Minh Hải	BM Tự động hóa	Tự động hóa A, B, C K63, Liên thông K63
19	Nguyễn Thị Bích Hậu	BM Điện khí hóa	Điện công nghiệp K63
20	Nguyễn Tiến Sỹ	BM KT Điện – Điện tử	Điện - Điện tử K64
21	Hồ Việt Bun	BM Điện khí hóa	Điện công nghiệp, Hệ thống điện K64
22	Kiều Đức Thịnh	BM Máy và TBCN	Cơ khí ô tô K64
23	Bùi Minh Hoàng	BM Kỹ thuật cơ khí	Chế tạo máy K64
24	Phạm Thị Thanh Loan	BM Tự động hóa	Tự động hóa A, B K64, Liên thông TĐH K64
25	Trần Đức Huân	BM Kỹ thuật cơ khí	Kỹ thuật cơ khí K65
26	Nguyễn Thế Lực	BM Tự động hóa	Tự động hóa K65

(Tổng số 26 cán bô)

DANH SÁCH GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM KHOA XÂY DỰNG
NĂM HỌC 2020 - 2021

(Kèm theo Quyết định số 1288/QĐ-MĐC ngày 08/12/2020)

STT	GVCN	Đơn vị	Lớp
1	Nguyễn Duyên Phong	Công trình ngầm và Mỏ	XD CTN&Mỏ - K61
2	Trần Tuấn Minh	Công trình ngầm và Mỏ	XD CTNgầm - K61
3	Bùi Anh Thắng	Hạ tầng cơ sở	XDHTCS - K61
4	Bùi Văn Đức	Kỹ thuật Xây dựng	XD DD&CN A - K61
			XD DD&CN B - K61
5	Vũ Minh Ngạn	Công trình ngầm và Mỏ	XD HTCS - K62
6	Tăng Văn Lâm	Kỹ thuật Xây dựng	XD DD&CN - K62
7	Nguyễn Xuân Mãn	Kỹ thuật Xây dựng	XD DD&CN - K63
8	Đỗ Ngọc Thái	Công trình ngầm và Mỏ	XD CTN - K63
9	Phạm Văn Hùng	Hạ tầng cơ sở	XD HTCS - K63
10	Phạm Thị Nhàn	Kỹ thuật Xây dựng	XD DD&CN K64
11	Phạm Thanh Huyền	VP Khoa	XD K65

(Tổng số 11 cán bộ)